

Bản án số: 206/2017/HSPT
Ngày: 13/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền
Các Thẩm phán: Ông Dương Xuân Tuấn
Ông Lê Huy Thịnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký TAND tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hằng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 189/2017/HSPT ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo Trương Công B và Nguyễn Anh T. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy. Đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Trương Công B - Sinh năm 1996; Trú tại: Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Con ông Trương Công Th và bà Cao Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2017 đến ngày 15/9/2017. Có mặt.

2. Nguyễn Anh T - Sinh ngày 20/01/2001; Trú tại: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trương Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T: Ông Nguyễn Văn Đ – SN 1976 (bố đẻ của bị cáo); Có mặt.

Trú tại: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh T.

NHẬN THẤY

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22h ngày 27/5/2017 tại quán nước nhà anh Hà Văn Ch, Trương Công B đã gặp Nguyễn Văn H và Nguyễn Anh T. Do có ý định từ trước nên B đã gặp riêng Nguyễn Anh T để rủ đi trộm trâu, T đồng ý. B gặp riêng H rủ đi trộm trâu và H cũng đồng ý. Sau khi thống nhất việc trộm trâu nhà anh P xong, đến khoảng 24h cùng ngày, B đi xe máy chở T và H đi đến khu vực nghĩa địa thuộc thôn Khạ, xã Cẩm Quý. Lúc này B chỉ đường cho T và H lên chuồng trâu ở trên đồi nhà anh P và hẹn với T và H dắt trâu vào khu vực Bai Hang thuộc thôn Nè, xã Cẩm Quý. T và H đi bộ lên chuồng trâu, đến nơi T đứng ở bên ngoài còn H đi vào chuồng để dắt một con trâu mẹ và có một con nghé đực theo ra. T đi sau đuổi trâu nghé đi theo, khi đến khu vực Bai Hang thì B đã đợi ở đó. Lúc này B gọi xe đến chở trâu đi bán nhưng không được, sợ bị lộ nên B bảo T và H cột trâu lại và tất cả cùng đi về. Khoảng ba ngày sau, T đi qua khu vực Bai Hang vẫn thấy cặp trâu cột ở vị trí cũ nên nảy sinh ý định đem bán lấy tiền tiêu xài. Đến tối cùng ngày, T dắt cặp trâu lên khu vực mỏ quặng thuộc thôn Chạo, xã Cẩm Quý và cột ở cạnh khe nước, đồng thời gọi điện cho anh Bùi Văn A để thuê chở trâu lên Bá Thước. Khoảng 05h ngày hôm sau anh A lái xe đến để chở trâu cho T, trên đường đi T gọi cho anh Nguyễn Văn Th để nhờ tìm người mua trâu. Khi đến cổng nhà Th, anh A dừng xe cho trâu xuống và lái xe quay về luôn, còn T gửi cặp trâu ở nhà Th. Đến ngày hôm sau, Th liên lạc được với anh R là người mua trâu. Sau khi thỏa thuận, T đồng ý bán cặp trâu đó cho anh R với giá 27.000.000đ. Sau khi mua trâu anh R đã bán lại cho anh Hoàng Văn T, sau đó anh T lại bán cho anh Lê Văn L. Tiền bán trâu T chia cho anh Th 2.000.000đ. Số tiền còn lại T chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 17/6/2017 Nguyễn Anh T đến Công an huyện Cẩm Thủy tự thú về hành vi trộm cắp trâu ngày 27/5/2017.

Ngày 19/6/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy đã tiến hành trưng cầu định giá tài sản đối với hai con trâu nêu trên. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Thủy kết luận: 01 con trâu mẹ tại thời điểm bị chiếm đoạt là 20.500.000đ; 01 con trâu đực con có giá trị là 12.000.000đ, tổng giá trị tài sản là 32.500.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST, ngày 15/9/2017 của Toà án nhân dân huyện Cẩm Thủy đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p, h khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS; (Điều 68; Điều 69; Điều 74 BLHS 1999; khoản 3, Điều 7; Điều 91 BLHS 2015; điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, đối với bị cáo T); khoản 4 Điều 227 BLTTHS (đối với bị cáo B).

Xử phạt: Bị cáo Trương Công B 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Anh T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/9/2017, VKSND huyện Cẩm Thủy kháng nghị với nội dung: đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng: áp dụng điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS với bị cáo B và không cho bị cáo B được hưởng án treo; giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa rút một phần nội dung kháng nghị về hình phạt đối với bị cáo B, giữ nguyên nội dung kháng nghị: áp dụng điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS với bị cáo B và giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã quy kết: Tội ngày 27/5/2017, Trương Công B đã rủ Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn H đi trộm cắp trâu. B chỉ đường cho T và Hào đến chuồng trâu nhà anh Phú bắt 01 con trâu mẹ và 01 con trâu con, sau đó B gọi điện cho người chuyên mua trâu để bán 02 con trâu nhưng không bán được. B bảo T và H buộc 02 con trâu lại khu Bai Hang rồi cả 3 bị cáo ra về. Ba ngày sau, T đi ra kiểm tra thì thấy trâu vẫn còn, nên T gọi điện cho anh Bùi Văn A thuê chở trâu đi bán được 27 triệu đồng, T ăn tiêu hết. Theo kết luận định giá cặp trâu có giá 32.500.000đ.

Với hành vi trên, án sơ thẩm xử phạt các bị cáo Trương Công B, Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Xét kháng nghị của VKSND huyện Cẩm Thủy, HĐXX thấy rằng: Đối với bị cáo Trương Công B là người khởi xướng, rủ rê, dẫn đường cho Nguyễn Anh T, sinh ngày 20/01/2001 (dưới 18 tuổi) phạm tội, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*xúi giục người chưa thành niên phạm tội*”, theo điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS như kháng nghị của VKS là chính xác.

Đối với bị cáo Nguyễn Anh T: sau khi cùng H vào dắt trộm trâu, thì 03 ngày sau một mình T quay lại chỗ buộc trâu, trực tiếp thuê người mang trâu đi bán được 27 triệu đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này. Như vậy bị cáo T là người thực hành tích cực nhất trong vụ án, nên vai trò của T cao hơn H và phải chịu mức án cao hơn bị cáo H và ngang bằng bị cáo B là thỏa đáng. Bản án sơ thẩm không nhận xét, đánh giá vai trò của các bị cáo là thiếu sót. Khi phạm tội bị

cáo T dưới 18 tuổi, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 74 BLHS, thì mức án 09 tháng tù cho hưởng án treo của bị cáo T là phù hợp với vai trò và có căn cứ, nên không chấp nhận kháng nghị của VKSND huyện Cẩm Thủy để giảm hình phạt đối với bị cáo T.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không phải nộp án phí HSPT.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 248 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH

1. Sửa bản án số 26/2017/HSST, ngày 15/9/2017 của TAND huyện Cẩm Thủy, về áp dụng điều luật đối với các bị cáo Trương Công B.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p, h khoản 1, 2 Điều 46; Điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS; Khoản 4 Điều 227 BLTTHS.

Xử phạt: Bị cáo Trương Công B 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Giữ nguyên bản án số 26/2017/HSST, ngày 15/9/2017 của TAND huyện Cẩm Thủy, về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Anh T.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p, h khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60; Điều 69; Khoản 1 Điều 74 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- TAND huyện Cẩm Thủy;
- Công an huyện Cẩm Thủy;
- THA huyện Cẩm Thủy;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Tòa Hình sự.

Lê Thị Hiền